

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS, ngày 23/01/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: + Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1); địa chỉ: Tòa V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ Pháp lý. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh H, địa chỉ: Tòa nhà V, số G D, Cầu G, thành phố Hà Nội, theo Văn bản ủy quyền số 1912/2024/UQ-VPBANK, ngày 19/12/2024 của Ngân hàng TMCP V (V2).

+ Công ty Cổ phần M (Mars); địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng Phòng Xử lý nợ Miền B; Người được ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Minh T2, địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, theo Giấy ủy quyền số 3065/2024/UQ-MARS, ngày 19/12/2024 của Công ty Cổ phần M.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn H1, sinh năm: 1958 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1960; đều có địa chỉ: khu I, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Đỗ Thị T3 sinh năm 1958, anh Lê Văn Q sinh năm 1995, chị Y L1 sinh năm 1996; đều có địa chỉ: thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P đều xác nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP V (V1), theo Hợp đồng cho vay số LN2307279837260, ngày 18/09/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2307319864565, ngày 18/09/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 374-P-3834108, ngày 26/07/2023. Ngày 30/9/2024 Ngân hàng TMCP V (V1) lập Hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-MARS, bán một phần (90%) khoản nợ của Hợp đồng cho vay và Hợp đồng cho vay hạn mức cho Công ty Cổ phần M và bán 100% khoản nợ đối với khoản nợ của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho Công ty Cổ phần M; Ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P cùng Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty Cổ phần M (MARS) thống nhất xác nhận và thỏa thuận như sau:

2.1 Tính đến ngày 28/3/2025, ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P còn nợ Công ty Cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là: 3.657.342.272đ (*ba tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng*), (gồm nợ gốc: 3.345.803.860 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 311.538.412 đồng), trong đó ông H1 và bà P nợ Công ty Cổ phần M 3.306.831.665đ (*ba tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, tám trăm ba mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*), và nợ Ngân hàng TMCP V (V1) 350.510.607đ (*ba trăm năm mươi triệu, năm trăm mười nghìn, sáu trăm lẻ bảy đồng*).

Kể từ ngày 29/3/2025 ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P còn phải chịu tiền **lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đến khi trả hết nợ**; Ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P cam kết trả tiền cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty Cổ phần M với phương án trả nợ như sau:

Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày 28/3/2025 (chậm nhất là ngày 28/5/2025) ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P sẽ trả toàn bộ các khoản nợ cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền còn nợ gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 3.306.831.665đ (*ba tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, tám trăm ba mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) và ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P sẽ trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền còn nợ gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 350.510.607đ (*ba trăm năm mươi triệu, năm trăm mười nghìn, sáu trăm lẻ bảy đồng*).

Kể từ ngày 29/3/2025 ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P còn phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh cho Công ty Cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V1) theo các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

2.2 Trường hợp ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 204, tờ bản đồ 17 (*tương ứng thửa 97, tờ bản đồ số P13*) tại địa chỉ: thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB **394580**, số vào sổ cấp GCN: **CH04234** do Ủy ban nhân dân Thị xã Q,

Quảng Ninh cấp ngày 09/12/2021; Ngày 11/9/2023, tại Phòng tài nguyên và môi trường thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P.

Đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 15/9/2023 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, cam kết thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số LN2307279837260/01, ngày 15/9/2023.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 135 tách ra từ thửa 43, tờ bản đồ số 45 (*thửa 15, tờ P12 bản đồ cũ*), tại địa chỉ: khu phố A, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **DB 341611**, số vào sổ cấp GCN: **CH09526** do Ủy ban nhân dân Thị xã Q, Quảng Ninh cấp ngày 04/8/2021; ngày 23/8/2023 tại Phòng tài nguyên và môi trường thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P.

Đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 15/9/2023 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, cam kết thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số LN2307279837260/02, ngày 15/9/2023.

2.3 Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để trả toàn bộ các khoản nợ cho Công ty Cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V1) thì ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M (MARS) và Ngân hàng TMCP V (V1) cho đến khi thực tế trả hết toàn bộ các khoản nợ.

2.4 Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần M (MARS) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với toàn bộ vụ án và đã được thanh toán xong, Tòa án không đề cập.

2.5 Về án phí: Ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông H1 và bà P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và Tòa án đã có Thông báo miễn án phí dân sự sơ thẩm số 05/2025/TB-TA, ngày 28/3/2025, Tòa án không đề cập về án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí 9.000.000đ (*chín triệu đồng*) mà Ngân hàng TMCP V (V1) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002855, ngày 22/01/2025; trả lại Công ty Cổ phần M (MARS) số tiền tạm ứng án phí 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*) mà Công ty Cổ phần M (MARS) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002856, ngày 22/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Tx Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Xuân Diễn